

Bản án số: **61/2021/HS -ST**
Ngày 28/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý

Ông Phạm Tiến Lợi

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2021/TLST - HS ngày 29/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST – HS ngày 12/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đình D, sinh năm 2002; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đình M, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Thn, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa; Danh chỉ bản số 74 lập ngày 10/01/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 04/01/2021. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an huyện Chương Mỹ. Có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh V, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị S, sinh năm 1970; Chồng: Nguyễn Trọng T (đã ly hôn năm 2020) và có 01 con sinh năm 2011. Danh chỉ bản số 75 lập ngày 15/01/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ. Tiền

án, tiền sự: Không. Tạm giữ : từ ngày 04/01/2021 đến ngày 07/01/2021. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Cao Minh H – sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Xuân H1 – sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tổ V, thị trấn C, huyện M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đình D là nhân viên ở tạm trú cùng nhà với Nguyễn Thị H tại Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện M, thành phố Hà Nội. H làm nghề tự do, chuyên quản lý nhóm nhân viên nữ cung cấp cho các quán hát karaoke.

Khoảng 11 giờ ngày 04/01/2021, H đưa cho D 7.500.000 đồng đi mua ma túy Ketamine và 10 viên ma túy “thuốc lắc” về sử dụng. D đồng ý cầm tiền H đưa, đi một mình đến khu vực xã P, huyện M, thành phố Hà Nội mua của một người nam giới không biết tên, tuổi và địa chỉ được 03 chỉ ma túy Ketamine và 10 viên ma túy “thuốc lắc”. Sau khi mua được ma túy, D đưa cho H và đi ngủ. Sau đó, H nhận được tin nhắn qua Facebook của người nam giới tên là Trần S (H không rõ họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ, S trước đây làm tại quán 99) ở khu vực xã P, huyện C, thành phố Hà Nội hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamine và 04 viên ma túy “thuốc lắc”. H đồng ý bán với giá 5.320.000 đồng và hẹn giao dịch mua bán với S tại khu vực gần quán Karaoke 99 thuộc thôn N, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội.

H giao 01 chỉ ma túy Ketamine và 04 viên ma túy “thuốc lắc” cho Bùi Đình D và nói với D liên hệ qua Facebook để bán cho Sang.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, khi Bùi Đình D mang ma túy đến khu vực quán Karaoke 99, thôn N, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội để thực hiện việc mua bán, nhưng chưa kịp bán ma túy thì bị Công an xã Phú Nghĩa kiểm tra hành chính, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước (5x8)cm, bên trong có chứa: 04 viên nén màu trắng kích thước (1x1)cm, một mặt có ký hiệu “FUCK” và 02 (hai) túi nilong màu trắng đều có kích thước (2x2)cm, bên trong cả hai túi nilong đều chứa tinh thể màu trắng (Niêm phong mẫu số 01).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X vỏ màu trắng đã cũ, số IMEI: 353053095603983 thu của Bùi Đình D.

Ngày 04/01/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Chương Mỹ đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Thị H tại Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện M, thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ:

- Tại nơi ngủ của Bùi Đình D (trong nhà của Nguyễn Thị H) có: 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước (4x8)cm, bên trong có 03 (ba) túi nilong màu trắng đều có kích thước (2x2)cm, bên trong các túi đều chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi xách màu xanh đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu đỏ đã cũ; 01 coong thủy tinh đã qua sử dụng; 01 nắp chai có gắn ống hút nhựa; 01 bật lửa ga màu đỏ;

- Thu của Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X vỏ màu trắng đã cũ số IMEI: 354859092129916; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 vỏ màu vàng đã cũ số IMEI: 353954100228015.

Khi vừa khám xét xong, lực lượng đội CSĐTTTP về Ma túy phát hiện 02 nam giới có biểu hiện nghi vấn phạm tội đứng trước cửa nhà Nguyễn Thị H, Công an đã tiến hành kiểm tra hành chính, các đối tượng khai nhận họ tên là: Cao Minh H và Nguyễn Xuân H1. Thu giữ của H số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME vỏ màu đỏ, đã cũ số IMEI: 863025040258272.

H và H1 khai nhận trong số tiền 800.000 đồng thu của H thì có 300.000 đồng là tiền H góp 100.000 đồng và H1 góp 200.000 đồng để mua ma túy của D chiều ngày 04/01/2021, còn 500.000 đồng là tiền của riêng H mang đến trả nợ D vì đã mua ma túy trước đó của D.

Đối với số ma túy còn lại sau khi giao cho Bùi Đình D bán cho Trần S, Nguyễn Thị H đã sử dụng 01 phần và vứt vào bồn vệ sinh tiêu hủy.

Kết luận giám định số 479/KLGD ngày 12/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 03 (ba) túi nilon (Thu tại chỗ ngủ của Bùi Đình Dương) là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,511gam”*.

Kết luận giám định số 480/KLGD ngày 12/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội (Thu của D), kết luận:

“- 04 (bốn) viên nén màu trắng, một mặt có chữ “FUCK” (Ký hiệu mẫu số 01) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,955gam

- *Tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) túi nilong (Ký hiệu mẫu số 02) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 1,372 gam”.*

Ngoài ra, Bùi Đình D còn khai nhận 02 lần bán ma túy cho H trước đó:

Lần 1: Khoảng 20 giờ 00 ngày 03/01/2021, Bùi Đình D đã bán cho Cao Minh H 01 túi ma túy tổng hợp Methamphetamine dạng tinh thể (ma túy đá) với giá 300.000 đồng tại khu vực gần nhà của Nguyễn Thị H ở TDP N, thị trấn C, huyện M. H trả D 100.000 đồng, còn nợ 200.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 02 giờ 00 ngày 04/01/2021, Bùi Đình D đã bán cho Cao Minh H 01 túi ma túy tổng hợp Methamphetamine dạng tinh thể (ma túy đá) với giá 300.000 đồng tại khu vực gần nhà của Nguyễn Thị H ở TDP N, thị trấn C, huyện M. H nợ 300.000 đồng.

Về nguồn gốc số ma túy thu được tại nơi ở của Bùi Đình D, D khai mua ngày 30/12/2020 của người không quen biết tại khu vực Mỹ Đình, thành phố Hà Nội 06 túi với giá 1.800.000 đồng. D sử dụng 01 túi, bán cho Cao Minh H 02 túi, còn lại 03 túi để sử dụng và bán cho đối tượng nghiên.

Cáo trạng số 54/CT – VKS - CM ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố: Bùi Đình D về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; truy tố Nguyễn Thị H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, Các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung vụ án đã nêu trên, các bị cáo thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H khai sử dụng điện thoại Iphone X liên lạc với D và đối tượng mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự phạt Bùi Đình D từ 07 năm đến 08 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự phạt Nguyễn Thị H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Đề nghị miễn phạt tiền bổ sung đối với D, H;

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy và những đồ vật liên quan đến việc sử dụng ma túy; tịch thu sung vào ngân sách chiếc điện thoại của D và H, cùng chiếc điện thoại Iphone X của H, trả lại H chiếc điện thoại Iphone 11.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, Bùi Đình D, Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến việc khám xét, bắt giữ các bị cáo và các tài liệu khác cơ quan điều tra đã thu thập. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, Bùi Đình D bị bắt quả tang khi đang mang bán 04 viên nén là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng 1,955gam và 02 túi nilon bên trong là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng 1,372 gam cho một đối tượng là Trần S với giá 5.320.000 đồng tại khu vực quán Karaoke 99, thôn N, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội. Số ma túy này do Nguyễn Thị H giao cho D mang bán.

Ngoài ra, trong các ngày 03 và 04/01/2021 tại khu vực Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện M, thành phố Hà Nội, Bùi Đình D đã 02 lần bán ma túy tổng hợp loại Methamphetamine cho Cao Minh H với tổng số tiền 600.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 20 giờ 00 ngày 03/01/2021, tại khu vực gần nhà của Nguyễn Thị H ở TDP N, thị trấn C, huyện M, Bùi Đình D đã bán cho Cao Minh H 01 túi ma túy tổng hợp Methamphetamine dạng đá với giá 300.000 đồng. H đã trả D 100.000 đồng, còn nợ 200.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 02 giờ 00 ngày 04/01/2021, tại khu vực gần nhà của Nguyễn Thị H ở TDP N, thị trấn C, huyện M, Bùi Đình D đã bán cho Cao Minh H 01 túi ma túy tổng hợp Methamphetamine dạng đá với giá 300.000 đồng (H chưa trả tiền).

Khám xét nơi ở của Nguyễn Thị H, Cơ quan điều tra còn thu giữ tại chỗ ngủ của Bùi Đình D 0,511 gam ma túy loại Methamphetamine, D cất giữ nhằm mục đích sử dụng và bán cho người khác.

Hành vi của Bùi Đình D đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Hành vi của Nguyễn Thị H đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp pháp luật

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thì thấy:

Trong hành vi bán ma túy cho đối tượng S, Nguyễn Thị H là người giữ vai trò chính, H là người liên lạc với đối tượng S, sau đó nhờ Bùi Đình D đi mua ma túy và mang bán lại cho S.

H và D đều phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng ma túy bán cho S là 1,955 gam ma túy MDMA và 1,372 gam ma túy Ketamine

Hành vi của Bùi Đình D cũng rất tích cực, ngoài 01 lần bán ma túy cùng H cho đối tượng S như đã nêu trên, đã 02 lần trực tiếp bán ma túy cho Cao Minh H với số tiền 600.000 đồng, ngoài ra D còn phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,511 gam Methamphetamine nhằm sử dụng và bán lại cho người khác.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền quản lý kiểm soát các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an, trực tiếp tiếp tay cho tệ nạn nghiện ma túy phát triển

Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình có xét các bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng Bùi Đình D tự thú khai báo cả các hành vi chưa bị phát hiện nên được áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Đình D, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[3] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

3.1 Số tiền 100.000 đồng Bùi Đình D thu được do bán ma túy cho H ngày 03/01/2021, buộc D nộp lại sung ngân sách nhà nước.

3.2. 02 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có các chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H, Công an xã Phú Nghĩa và Bùi Đình D; 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có các chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H, cán bộ Công an Lê Chung Th và Nguyễn Thị H, không còn giá trị sử dụng cho tịch thu tiêu hủy.

3.3. 01 túi xách màu xanh đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu đỏ đã cũ; 01 coong thủy tinh đã qua sử dụng; 01 nắp chai có gắn ống hút nhựa; 01 bật lửa ga màu đỏ; Đều là công cụ, phương tiện để phục vụ việc cất giấu và sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

3.4. - 01 điện thoại di động hiệu Iphone X vỏ màu trắng đã cũ số IMEI: 354859092129916 thu của Nguyễn Thị H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X vỏ màu trắng đã cũ, số IMEI: 353053095603983 thu của Bùi Đình D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME vỏ màu đỏ, đã cũ số IMEI: 863025040258272 thu của Cao Minh H. Đều là phương tiện dùng liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước;

Số tiền 800.000 đồng thu giữ của H và H1 nhằm mục đích mua ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

3.5. Chiếc điện thoại Iphone 11 thu của H không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bùi Đình D, Nguyễn Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy..

2. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

xử phạt: **Bùi Đình D, 07(Bảy) năm 06(Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

3. Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

xử phạt: **Nguyễn Thị H, 28(Hai mươi tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án(được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2021 đến ngày 07/01/2021).

4. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự
- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Buộc Bùi Đình D nộp lại 100.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

* *Tịch thu tiêu hủy:* -02 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có các chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H, Công an xã Phú Nghĩa và Bùi Đình D.

- 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có các chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H, cán bộ Công an Lê Chung Th và Nguyễn Thị H.

- 01 túi xách màu xanh đã qua sử dụng;
- 01 hộp nhựa màu đỏ đã cũ;
- 01 coong thủy tinh đã qua sử dụng;
- 01 nắp chai có gắn ống hút nhựa;
- 01 bật lửa ga màu đỏ;

* *Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:*

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X vỏ màu trắng đã cũ số IMEI: 354859092129916;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X vỏ màu trắng đã cũ, số IMEI: 353053095603983;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME vỏ màu đỏ, đã cũ số IMEI: 863025040258272.

- Số tiền 800.000 đồng

* *Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 vỏ màu vàng đã cũ số IMEI: 353954100228015

(Tình trạng các vật chứng trên như Biên bản giao nhận ngày 28/4/2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1052753.00000 Kho bạc nhà nước huyện Chương Mỹ ngày 28/4/2021).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Lưu HS -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thắng